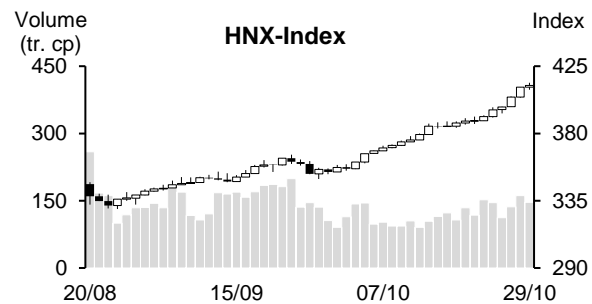
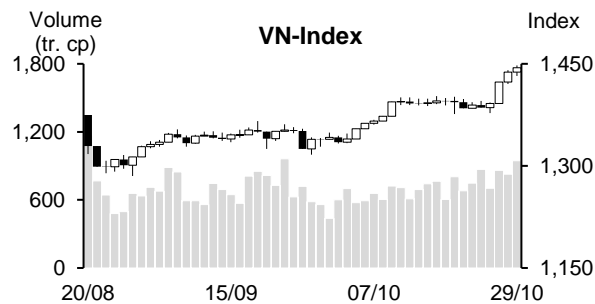


Ngày	Thứ 2 25/10	Thứ 3 26/10	Thứ 4 27/10	Thứ 5 28/10	Thứ 6 29/10	Trung bình
VN-Index	1,385.40	1,391.63	1,423.02	1,438.01	1,444.27	1,416.47
Thay đổi +/-	-3.84	6.23	31.39	14.99	6.26	11.01
Thay đổi %	-0.28%	0.45%	2.26%	1.05%	0.44%	0.78%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	868.07	703.57	861.69	826.73	946.19	841.25
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	25,399.19	19,534.84	25,392.80	24,538.44	27,617.76	24,496.61
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-1,215.67	-62.28	1,027.93	626.00	59.93	87.18
VN30	1,476.97	1,482.62	1,516.46	1,529.26	1,532.35	1,507.53
Thay đổi +/-	-11.74	5.65	33.84	12.80	3.09	8.73
Thay đổi %	-0.79%	0.38%	2.28%	0.84%	0.20%	0.58%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	202.65	143.69	201.35	190.78	197.58	187.21
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	9,836.26	7,062.02	9,827.50	9,122.81	10,102.11	9,190.14
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-695.65	-165.22	848.91	700.82	211.48	180.07
HNX-Index	395.88	397.81	404.37	411.07	412.12	404.25
Thay đổi +/-	4.67	1.93	6.56	6.70	1.05	4.18
Thay đổi %	1.19%	0.49%	1.65%	1.66%	0.26%	1.05%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	145.45	112.08	136.62	161.35	146.53	140.41
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,171.75	2,421.78	3,133.27	3,942.69	3,226.46	3,179.19
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-31.76	-30.00	-47.11	-23.68	-36.07	-33.72



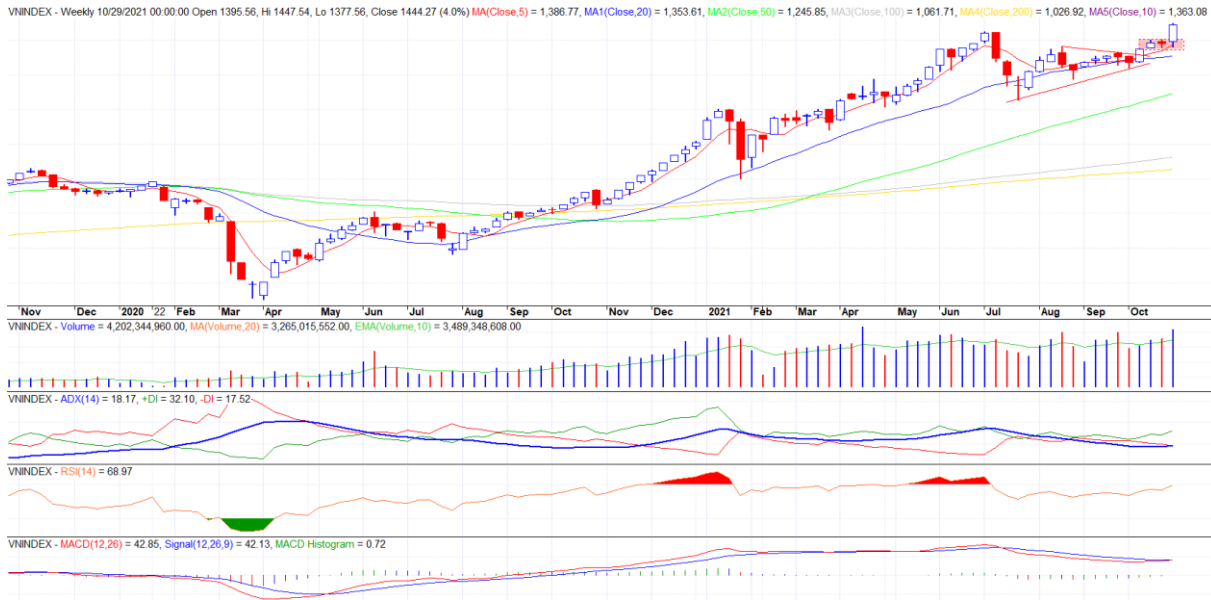
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau giai đoạn giằng co tích lũy trong biên độ hẹp, thị trường chứng khoán Việt Nam đã bật tăng hết sức ấn tượng trong tuần giao dịch cuối cùng của tháng 10. Diễn biến này cũng có phần đồng thuận với nhiều thị trường chứng khoán trên thế giới. Các chỉ số chính thiết lập mức đỉnh lịch sử mới với sự tích cực từ yếu tố dòng tiền ở cả trong và ngoài nước. Thanh khoản thị trường gia tăng lên mức cao cùng với khối ngoại đảo chiều mua ròng trở lại sau 11 tuần bán ròng liên tiếp. Trong đó, đa phần các nhóm ngành đều chốt tuần với mức tăng giá. Đặc biệt, bất động sản, bất động sản khu công nghiệp và dầu khí là những nhóm ngành có diễn biến khá tích cực. Bên cạnh đó, các cổ phiếu tài chính như ngân hàng, chứng khoán cũng góp công lớn giúp VN-Index vượt đỉnh thành công. Với tín hiệu vượt đỉnh trong tuần qua, xu hướng tăng điểm của thị trường kỳ vọng sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới khi tâm lý của nhà đầu tư được cải thiện trong bối cảnh nền kinh tế đang trên đà phục hồi sau mở cửa. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể xuất hiện những nhịp rung lắc.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

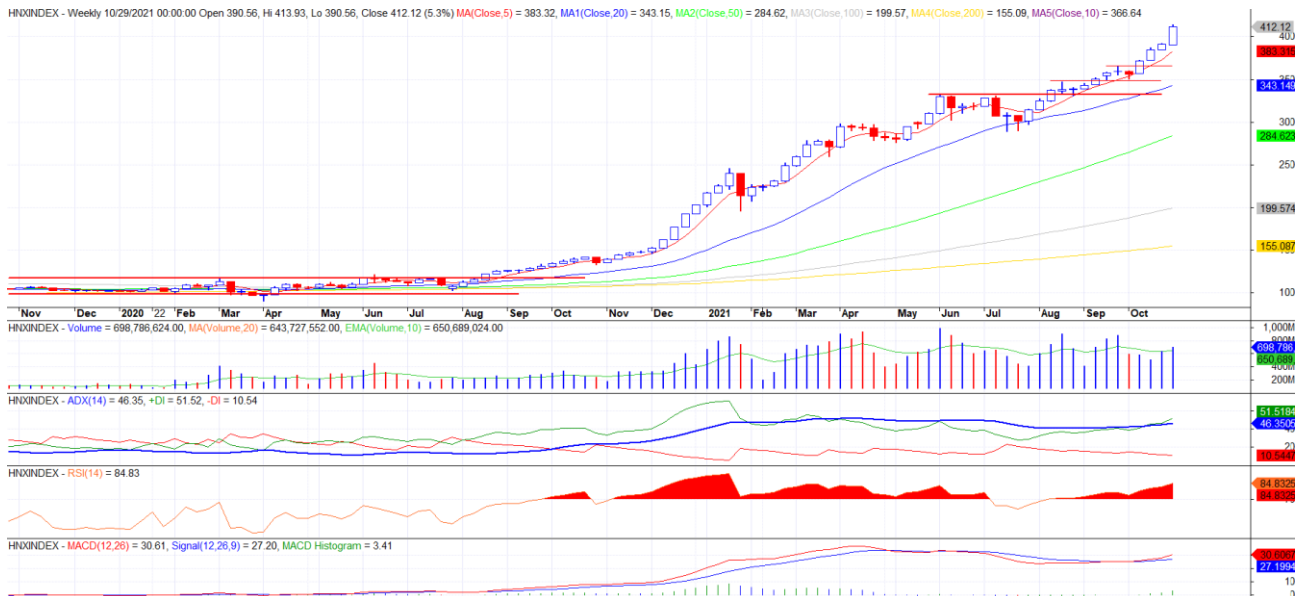
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng mạnh, hình thành nền tăng cô đặc và vượt đỉnh cũ quanh 1420. Trên đồ thị ngày, nhịp tăng này đã giúp giá thoát khỏi vùng tích lũy hơn 2 tuần qua và phát tín hiệu bắt đầu nhịp tăng mới. Với tín hiệu thân nến đang thu hẹp dần trong 3 phiên cuối tuần, chỉ số có thể sẽ chịu áp lực rung lắc đầu tuần khi tiếp cận vùng kháng cự gần quanh 1450. Tuy vậy chúng tôi cho rằng tín hiệu này sẽ chỉ mang tính điều chỉnh kỹ thuật và chưa ảnh hưởng đến xu hướng tăng. Ngưỡng kháng cự mạnh hơn có thể quanh 1480.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index tiếp tục có tuần tăng điểm. Một nền tảng dài xuất hiện trở lại trên đồ thị tuần sau các nền tảng thân nhỏ trước đó, cho thấy đã tăng mạnh trở lại. Tuy vậy điều này đang đẩy chỉ báo RSI tuần tiến sâu hơn vào vùng quá mua. Trên đồ thị ngày, chỉ báo RSI cũng đã vượt ngưỡng 90. Đây là mức quá mua cao cho thấy tình trạng tăng nóng trong ngắn hạn và khả năng sẽ dẫn đến một nhịp rung lắc trong đầu tuần, đặc biệt khi có nền Spinning hình thành vào phiên cuối tuần. Ngưỡng hỗ trợ gần sẽ quanh 400. Ngưỡng kháng cự phía trên có thể quanh 425-430.

HNX-Index



Nhìn chung, hai chỉ số đang trong xu hướng tăng tốt nhưng khả năng có thể sẽ có rung lắc đầu tuần và nhịp chỉnh này sẽ thiên về khả năng chỉ là điều chỉnh kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng nhịp rung lắc này để gia tăng tỷ trọng. Ưu tiên các cổ phiếu có KQKD Q3 tăng trưởng tốt và thu hút được dòng tiền như BĐS, Khu công nghiệp, Đầu tư công, Phân bón, Chứng khoán....

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHÓP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	57,100	0.71%	144,256,300
HQC	5,350	17.07%	143,833,500
TCB	51,600	-1.34%	92,038,900
FLC	12,100	2.54%	89,533,300
POW	12,650	4.55%	82,203,400

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
PVS	30,300	5.94%	49,371,094
CEO	12,300	6.96%	34,197,333
NDN	24,300	13.02%	31,496,315
DL1	12,300	14.95%	25,802,358
KLF	4,900	0.00%	25,704,343

TOP 5 GIÁ TRỊ KHÓP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	57,100	0.71%	8,163.8
TCB	51,600	-1.34%	4,716.1
KBC	48,650	11.45%	3,637.7
VHM	85,500	9.62%	3,216.7
NKG	54,400	-1.81%	3,054.1

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
IDC	74,100	17.99%	1,543.5
PVS	30,300	5.94%	1,469.8
SHS	38,500	2.67%	910.4
APS	34,800	6.10%	762.2
NDN	24,300	13.02%	739.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

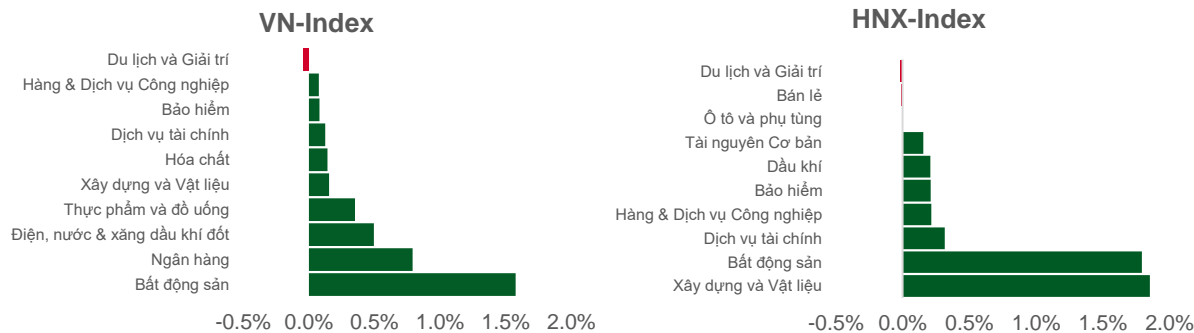
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VHM	85,500	9.62%	0.61%
GAS	124,500	11.06%	0.44%
VIC	95,800	4.36%	0.28%
VCB	98,000	3.92%	0.25%
MSN	150,900	7.71%	0.24%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	74,100	17.99%	0.81%
THD	234,000	2.32%	0.44%
SCG	79,900	37.52%	0.44%
L14	199,000	43.99%	0.39%
VIF	19,600	15.98%	0.22%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

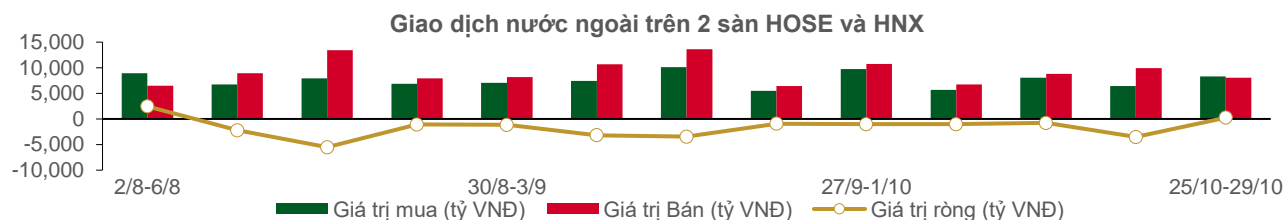
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HVN	24,800	-4.43%	-0.05%
TCB	51,600	-1.34%	-0.05%
PDR	96,000	-3.03%	-0.03%
DGC	152,800	-4.08%	-0.02%
EIB	22,500	-3.85%	-0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SEB	42,000	-23.64%	-0.10%
KSF	74,500	-1.72%	-0.09%
MVB	29,000	-5.23%	-0.04%
BII	16,000	-12.09%	-0.03%
VCS	128,300	-0.54%	-0.03%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	210.13	8,260.56	194.79	7,824.62	15.34	435.91
HNX	3.02	62.45	8.50	231.05	(5.47)	(168.62)
Tổng 2 sàn	213.16	8,323.01	203.29	8,055.67	9.87	267.29



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	57,100	5,885,600	342.46
GAS	124,500	2,179,900	265.41
STB	26,600	9,230,300	243.03
VHM	85,500	2,839,400	238.44
CTG	31,500	7,422,900	231.11

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	12,300	267,600	3.20
NDN	24,300	119,300	2.88
VIG	9,500	198,500	1.91
ART	9,800	129,200	1.29
NBC	23,400	38,700	0.90

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NLG	58,000	(11,038,187)	(625.33)
VJC	132,000	(3,118,500)	(440.16)
PAN	32,400	(8,808,700)	(270.99)
VRE	31,200	(8,042,800)	(246.33)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
TNG	32,700	(1,147,559)	(37.29)
PVS	30,300	(1,163,600)	(34.30)
THD	234,000	(117,600)	(27.33)
HUT	13,000	(1,127,500)	(13.90)

VNM	90,700	(1,142,600)	(103.17)	TC6	14,700	(529,600)	(7.84)
-----	--------	-------------	----------	-----	--------	-----------	--------

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912